

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/02/2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 11/01/2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Ch V N (*Viết tắt: PVC*); địa chỉ: Số 22 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ng Đ L - Chủ tịch Hội đồng quản trị PVComBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông M X Th - Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản PVC.

Người được ông Thuần ủy quyền lại: Bà H V H - Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản PVC (*theo Giấy ủy quyền số 5157 ngày 30/3/2021 của PVC*); Ông Ng D V, bà L Th D và ông Ng Q T là cán bộ PVC (*theo Giấy ủy quyền số 14515 ngày 02/8/2021 của PVC*).

- **Bị đơn:** Ông Tr V Q, sinh năm: 1986 và bà H Th H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Đội 7, K12, xã V Kh, huyện M L, thành phố H N. Chỗ ở hiện nay: Số 11, ngách 53, Tr Q V, tổ 21, phường D V H, quận C Gi, thành phố H N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chậm nhất ngày 31/5/2022, anh Tr V Q và chị H Th H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Ch V N khoản tiền nợ gốc và nợ lãi được hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng 04/2017/HĐCV/PVB-CNĐĐ ngày 04/01/2017; khế ước nhận nợ số 01 ngày 05/01/2017; khế ước nhận nợ số 02 ngày 27/3/2017; khế ước nhận nợ số 03 ngày 24/6/2017; khế ước nhận nợ số 04 ngày 05/10/2017; khế ước nhận nợ số 05 ngày 16/01/2018 và khế ước nhận nợ ngày 07/8/2019. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/02/2022 là: 1.464.001.600đ (*một tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu không trăm linh một nghìn sáu trăm đồng*), trong đó: nợ gốc 1.234.506.148đ, lãi trong hạn 9.914.623đ; lãi quá hạn: 219.580.829đ.

Anh Tr V Q và chị H Th H tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên kể từ ngày 26/02/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh Tr V Q và chị H Th H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ theo đúng thời hạn trả nợ (31/5/2022) và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Ch V N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm bao gồm:

Quyền tài sản thuộc sở hữu của bên Thế chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số B1202/HNP-MBCH ký ngày 22/12/2016 giữa bên bán là Công ty cổ phần xây dựng và Thương mại VT và bên mua là bà H Th H, gồm cả phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng thế chấp, cụ thể như sau: Căn hộ số: 2, tầng 12, tòa B; diện tích sử dụng căn hộ: 90,1 m²; dự án: Hà Nội Paragon; địa điểm: Tại lô đất A3, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Tr V Q và chị H Th H đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Tr V Q và chị H Th H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí:

- Anh Tr V Q và chị H Th H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 55.920.000 đồng.

- Trả lại cho PVC số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 26.600.000 đồng theo biên lai thu số 0020318 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương